**Họ và tên: BÀI TẬP SINH 6**

**Lớp:**

**I/ Trắc nghiệm (6,0 điểm)**

**Khoanh vào trước ý trả lời đúng nhất cho các câu sau**

**Câu 1: Các loại quả nào sau đây thuộc quả hạch?**

a. Xoài, cóc, dừa b. Chuối, chôm chôm, xoài

c. Đậu xanh, đậu ván, mướp d. Mận, vú sữa, cà chua

**Câu 2. Tên gọi cho nhóm các quả: quả cải, quả bông, quả đậu Hà lan…là**

a. quả hạch b. quả mọng

c. quả khô không nẻ d. quả khô nẻ

**Câu 3. Quả do bộ phận nào tạo thành?**

a. Bầu nhụy b. Nhụy hoa

c. Hạt phấn d. Noãn đã được thụ tinh

**Câu 4. Vỏ hạt do bộ phận nào tạo thành?**

a. Vỏ noãn b. Vòi nhụy

c. Hợp tử d. Bầu nhụy

**Câu 5. Nhóm quả nào gồm toàn quả khô?**

a. Quả xoài, táo, cà chua, đu đủ b. Quả dừa, táo ta, mướp, đậu xanh

c. Quả mít, quả đỗ xanh, đu đủ d. Quả cải, quả thìa là, quả chi chi

**Câu 6. Quả mơ, quả táo ta thuộc loại quả gì?**

a. Quả khô không nẻ b. Quả khô nẻ

c. Quả mọng d. Quả hạch

**II. Tự luận (4,0 điểm)**

**Câu 1 (2,5 điểm):** Nêu đặc điểm của hoa thụ phấn nhờ gió?

**Câu 2 (1,5 điểm):** Nêu đặc điểm để phân biệt quả khô nẻ và quả khô không nẻ? Ví dụ.

**Họ và tên: BÀI TẬP SINH 8**

**Lớp:**

Hãy tính và xác định khẩu phần ăn của HS nam lớp 8 dưới đây có cần thay đổi để phù hợp với bản thân không?

BẢNG SỐ LIỆU KHẨU PHẦN

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thực phẩm | Khối lượng (g) | | | Thành phần dinh dưỡng | | | Năng lượng (kcal) |
| A | A1 | A2 | Protein | Lipit | Gluxit |  |
| **Gạo nếp cái** | **300** | **1** | **209** | **?** | **?** | **?** | **?** |
| Bánh mỳ | 65 | 0 | 65 | 5.1 | 0.5 | 34.2 | 162 |
| Thịt lợn ba chỉ | 100 | 2 | 98 | 16.2 | 21.0 | \_ | 260 |
| Rau muống | 200 | 30 | 170 | 5.4 | \_ | 4.3 | 39.0 |
| **Thịt gà ta** | **200** | **104** | **96** | **?** | **?** | **\_** | **?** |
| Đu đủ chín | 100 | 12 | 88 | 0.9 | \_ | 6.8 | 31.0 |
| Đường kính | 15 | 0 | 15 | \_ | \_ | 14.9 | 60.0 |
| Sữa su su | 65 | 0 | 65 | 1.0 | 0.35 | 8.38 | 40.75 |
| **Chuối tiêu chín** | **50** | **15** | **35** | **?** | **?** | **?** | **?** |
| Dưa cải muối | 100 | 5 | 95 | 1.0 | \_ | 1.2 | 9.5 |
| **Tổng** |  |  |  | **?** | **?** | **?** | **?** |

*Ghi chú:Thành phần dinh dưỡng trong 100g gạo nếp cái là: Protein có 8.6g. lipit có 1.5g, gluxit có 74.9g, năng lượng có 346kcal*

*Thành phần dinh dưỡng có trong 100g thịt gà ta là: Protein có 20.3g. lipit có 13.1g, gluxit không có, năng lượng có 199kcal*

*Thành phần dinh dưỡng có trong 100g chuối tiêu chín là: Protein có15g. lipit có 0.2g, gluxit có 22.2g, năng lượng có 97kcal*

BẢNG ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Năng lượng | protein |
| Kết quả tính toán | ? | ? x 60% = ? |
| Nhu cầu khuyến nghị | 2500 | 55 |
| Mức đáp ứng nhu cầu (%) | ? | ? |

**HDHS ôn tập môn sinh 9**

**Câu 1**: a. Qua các thế hệ tự thụ phấn hoặc giao phối cận huyết, tỉ lệ thể đồng hợp và thể dị hợp biến đổi như thế nào ?

b. Tại sao tự thụ phấn ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật lại gây ra hiện tượng thoái hóa ?

c. Thoái hóa là gì ?

**Câu 2**: khoanh tròn vào chữ cái đầu câu em cho là đúng nhất

1/ Tự thụ phấn ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật gây ra hiện tượng thoái hóa là vì:

A. Gây ra hiện tượng đột biến có hại ở các thế hệ kế tiếp.

B. Làm xuất hiện các biến dị di truyền ở các thế hệ kế tiếp.

C. Làm tăng tỉ lệ kiểu gen đồng hợp gây hại ở các thế hệ kế tiếp.

D. Làm tăng tỉ lệ kiểu gen dị hợp ở các thế hệ kế tiếp.

2/ Trong chọn giống, người ta dùng phương pháp tự thụ phấn bắt buộc là để

A. tạo dòng thuần. B. gây đột biến nhân tạo.

C. tạo giống cây trồng biến đổi gen. D. nhân giống vô tính.

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HẢI CHÂU  **TRƯỜNG THCS SÀO NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ÔN TẬP MÔN HÓA HỌC 8**

**1. PHẦN LÍ THUYẾT:** Tự ôn tập kiến thức Chương oxi

+ Tính chất lí, hóa học, phương pháp điều chế, cách thu khí oxi

+ Sự oxi hóa, oxit

+ Phản ứng phân hủy

**2. PHẦN BÀI TẬP:**

**2.1. Trắc nghiệm**

**Câu 1**: Cho phương trình hoá học sau:

2Cu + O2  2CuO. Tỉ lệ phân tử của O2  và CuO là:

**A.** 1 : 1 **B.** 1: 2 **C.** 1 : 3 **D.** 3 : 2

**Câu 2**: Trong các quá trình sau đây, đâu là hiện tượng hóa học?

**A**. Than nghiền thành bột than.

**B**. Hòa tan muối ăn vào nước.

**C**. Dây sắt bị cắt nhỏ thành từng đoạn.

**D**. Đun nóng đường tạo thành than và hơi nước.

**Câu 3**: Nội dung của định luật bảo toàn khối lượng:

**A**. Số nguyên tử của các nguyên tố trong mỗi chất không đổi

**B**. Tổng khối lượng các chất phản ứng bằng tổng khối lượng các chất tham gia.

**C**. Khối lượng mỗi chất không đổi trước và sau phản ứng.

**D**. Tổng khối lượng các chất sản phẩm bằng tổng khối lượng các chất tham gia.

**Câu 4**: Chọn phương trình hóa học được viết đúng:

**A**. 2FeCl3 + H2S  2FeCl2 + S + 2HCl

**B**. 2NaOH + FeCl2  Fe(OH)3 + 2NaCl

**C**. KClO3 + 2S  KCl + 2SO2

**D**. Ag + 4HNO3  AgNO3 + 3NO + 2H2O

**Câu 5**: Cho 11,2 gam Fe tác dụng với dung dịch axitclohidric HCl tạo ra 25,4 gam sắt (II)clorua FeCl2 và 0,4 gam khí hidro. Khối lượng HCl đã dùng là:

**A.** 14,7 g  **B.** 15 g **C.** 14,6 g  **D.** 26g

**Câu 6:** Công thức đúng theo ĐLBTKL là:

**A.** A + B = C + D  **B.** A + B ---> C + D

**C.** mA  + mB ---> mC  + mD **D.** mA  + mB = mC  + mD

**2.1. 2.2. Tự luận**

**Bài tập 1:** Hoàn thành và phân loại các phản ứng hóa học sau.

a) H2O + P2O5 --- > H3PO4

b) Fe(OH)3  Fe2O3 + ......

c) CO + O2  CO2

d) C3H8 + O2  CO2 + H2O

e) KNO3  KNO2 + O2

**Bài tập 2:** Nhiệt phân 12,64 gam KMnO4 thu được một lượng khí O2, đốt cháy 5,6 gam Fe trong lượng khí O2 vừa thu được tạo thành Fe3O4. Tính khối lượng Fe3O4.

**Bài tập 3:**Đốt cháy 18,4 gam kim loại natri.

a) Tính thể tích khí oxi ( ở đktc) cần dùng.

b) Tính khối lượng natri oxit tạo thành.

c) Nếu dùng lượng oxi điều chế từ 142,2 gam KMnO4 cho phản ứng với 18,4 gam Na thì sau phản ứng chất nào còn dư và dư bao nhiêu gam?

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HẢI CHÂU  **TRƯỜNG THCS SÀO NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ÔN TẬP MÔN HÓA HỌC 9**

**CHƯƠNG 3: PHI KIM VÀ SƠ LƯỢC VỀ BẢNG HTTH CÁC NTHH**

***DẠNG 1: XÁC ĐINH CẤU TẠO NGUYÊN TỬ - VỊ TRÍ CỦA NGUYÊN TỐ TRONG BẢNG TUẦN HOÀN- SO SÁNH TÍNH CHẤT CỦA CÁC NGUYÊN TỐ.***

**Câu 1.** Xác định nguyên tố X vị trí nguyên tố X trong bảng tuần hoàn, biết nguyên tử của nguyên tố X có tổng số electron là 13, có 3 lớp electron và có 3 electron ở lớp ngoài cùng.

**Câu 2.** Nguyên tố X ở chu kỳ 3, có 1 electron ở lớp ngoài cùng, có số hiệu 11. Hãy xác định và vẽ cấu tạo nguyên tử.

**Câu 3.** Hãy so sánh và sắp xếp tính phi kim giảm dần của các nguyên tố sau: Br, N, Cl, S, Si.

**Câu 4.** Biết X có cấu tạo nguyên tử như sau: Điện tích hạt nhân là 8, có hai lớp electron, lớp ngoài cùng có 6 electron . Hãy xác định vị trí của X trong bảng hệ thống tuần hoàn.

**Câu 5.** Biết Y trong bảng hệ thống tuần hoàn ở chu kỳ 3, lớp ngoài cùng có 2 electron, tổng số electron trong nguyên tử là 12. Hãy xác định vị trí và vẽ cấu tạo nguyên tử Y.

**Câu 6.** Hãy sắp xếp các nguyên tố sau theo chiều tính phi kim tăng dần: Cl, P, B, Br, C

**Câu 7.** Cho các kim loại ghi bằng chữ A, B, C , D lần lượt cho các kim loại tác dụng với dung dịch HCl thì hiện tượng quan sát ghi ở bảng dưới đây.

|  |  |
| --- | --- |
| Kim loại | Tác dụng với HCl |
| A | Không có hiện tượng gì |
| B | Giải phóng H2 rất nhanh, dung dịch nóng lên |
| C | Giải phóng H2 chậm |
| D | Giải phóng H2 nhanh, dung dịch nóng dần |

Hãy sắp xếp 4 kim loại trên theo chiều hoạt động kim loại tăng dần.